ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Số: 3579/QĐ-KHTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên cao học khóa năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Đại học Quốc gia TP. HCM về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Đại học Quốc gia TP. HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ theo kết quả thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2023-đợt 2;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 380 thí sinh đã trúng tuyển là học viên cao học, hệ Chính quy, Khóa năm 2023 gồm các học viên có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Thời gian đào tạo: từ ngày 01/12/2023 đến 31/12/2025.

Điều 2. Học viên cao học có trách nhiệm thực hiện quy chế và được hưởng mọi quyền lợi theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Phòng, Ban, Khoa có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 1
- Ban Đào tạo,ĐHQG-HCM (để báo cáo),
- Khoa,
- Lưu VT, SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Trần Lê Quan

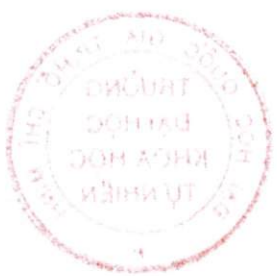

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579 /QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
1	23C01022	Nguyễn Trọng	Ân	Nam	14/07/2000	Đồng Nai	Khoa học dữ liệu	Tuyển thẳng	
2	23C01023	Nguyễn Hoàng	Ân	Nam	06/11/1996	Lâm Đồng	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
3	23C01024	Thái Chí	Cường	Nam	14/04/1999	An Giang	Khoa học dữ liệu	Xét tuyển	
4	23C01025	Trịnh Quang	Đại	Nam	21/04/1989	Nam Định	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
5	23C01026	Lê Hồng	Đức	Nam	07/07/1995	TP. HCM	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
6	23C01027	Lê Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	06/06/2000	Quảng Ngãi	Khoa học dữ liệu	Tuyển thẳng	
7	23C01028	Võ Nguyễn Cao	Duy	Nam	16/03/1998	Lâm Đồng	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
8	23C01029	Nguyễn Kiều	Giang	Nữ	21/10/1978	Đồng Nai	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
9	23C01030	Hoàng Hữu	Hân	Nam	09/02/2001	Quảng Ngãi	Khoa học dữ liệu	Xét tuyển	
10	23C01031	Phạm Thuận	Hiếu	Nam	10/04/1991	Long An	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
11	23C01033	Ngô Hoàng	Nam	Nam	28/10/1995	TP. HCM	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
12	23C01034	Nguyễn Thiên	Ngân	Nữ	09/12/1998	Đắk Lắk	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
13	23C01035	Đặng	Nhì	Nam	27/02/1998	TP. HCM	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
14	23C01036	Nguyễn Lê Thành	Phước	Nam	22/09/2000	Khánh Hòa	Khoa học dữ liệu	Xét tuyển	
15	23C01037	Bùi Hữu	Phước	Nam	30/01/1989	Quảng Ngãi	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
16	23C01038	Nguyễn Huy	Quang	Nam	12/03/2002	BR-VT	Khoa học dữ liệu	Tuyển thẳng	
17	23C01039	Trần Văn	Sáng	Nam	06/10/2000	Quảng Trị	Khoa học dữ liệu	Xét tuyển	
18	23C01040	Trương Minh	Tân	Nam	22/11/1999	Vĩnh Long	Khoa học dữ liệu	Xét tuyển	
19	23C01041	Lê Thị Mai	Thảo	Nữ	24/03/1997	Phú Yên	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
20	23C01042	Vũ Thi	Thi	Nữ	24/08/1999	Quảng Ngãi	Khoa học dữ liệu	Xét tuyển	
21	23C01043	Lê Thị Huyền	Trâm	Nữ	10/03/1999	Thừa Thiên Huế	Khoa học dữ liệu	Xét tuyển	
22	23C01044	Võ Đức	Trọng	Nam	27/12/2000	Đồng Nai	Khoa học dữ liệu	Tuyển thẳng	
23	23C01046	Vũ Ngọc Thảo	Vy	Nữ	18/02/1997	TP. HCM	Khoa học dữ liệu	Thi tuyển	
24	23C11015	Phạm Ngọc Thiên	Ân	Nam	17/01/2000	Đồng Nai	Khoa học máy tính	ĐH-ThS	
25	23C11016	Vương Trần Trí	Anh	Nam	17/08/1999	TP. HCM	Khoa học máy tính	Thi tuyển	
26	23C11017	Nguyễn Phan Quốc	Bảo	Nam	21/06/2001	Vĩnh Long	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
27	23C11018	Phạm Quốc	Bình	Nam	29/08/2000	Hải Phòng	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
28	23C11019	Hồ Anh	Bình	Nam	28/08/2001	Quảng Trị	Khoa học máy tính	ĐH-ThS	
29	23C11021	Võ Khương	Duy	Nam	01/08/2001	TP.HCM	Khoa học máy tính	Tuyển thẳng	
30	23C11022	Bùi Trường	Giang	Nam	04/01/1999	Kiên Giang	Khoa học máy tính	ĐH-ThS	
31	23C11023	Nguyễn Thế	Hải	Nam	31/03/2001	Tiền Giang	Khoa học máy tính	ĐH-ThS	
32	23C11024	Chiêm Quốc	Hùng	Nam	14/12/1999	TP. HCM	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
33	23C11025	Trần Nhật	Huy	Nam	27/06/2001	An Giang	Khoa học máy tính	Tuyển thẳng	
34	23C11026	Lê Mậu Gia	Huy	Nam	03/03/1995	TP. HCM	Khoa học máy tính	Thi tuyển	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579 /QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
35	23C11027	Nguyễn Trọng	Kha	Nam	25/06/2001	Tiền Giang	Khoa học máy tính	Tuyển thẳng	
36	23C11028	Nguyễn Bảo Duy	Khang	Nam	18/01/1999	Long An	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
37	23C11029	Chung Kim	Khánh	Nữ	05/09/2001	TP. HCM	Khoa học máy tính	ĐH-ThS	
38	23C11030	Trần Quang	Khôi	Nam	28/12/1998	Phú Yên	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
39	23C11031	Trịnh Văn	Minh	Nam	04/06/2001	Đắk Lắk	Khoa học máy tính	Tuyển thẳng	
40	23C11032	Đỗ Hoàng	Minh	Nam	06/04/1999	Long An	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
41	23C11033	Lý Duy	Nam	Nam	15/03/2000	An Giang	Khoa học máy tính	Tuyển thẳng	
42	23C11034	Bùi Huỳnh Trung	Nam	Nam	17/02/2001	TP. HCM	Khoa học máy tính	ĐH-ThS	
43	23C11035	Võ Thành	Nam	Nam	04/05/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	Khoa học máy tính	ĐH-ThS	
44	23C11036	Nguyễn Đại	Nghĩa	Nam	12/02/1994	Đăk Lắk	Khoa học máy tính	Tuyển thẳng	
45	23C11037	Đặng Viết Khôi	Nguyên	Nam	28/09/1999	Quảng Nam	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
46	23C11038	Võ Minh	Nguyên	Nam	04/03/2000	TP. HCM	Khoa học máy tính	Thi tuyển	
47	23C11039	Đặng Mai	Nhi	Nữ	12/09/1997	Sóc Trăng	Khoa học máy tính	Thi tuyển	
48	23C11040	Nguyễn Quốc	Ninh	Nam	19/11/2000	Tây Ninh	Khoa học máy tính	Tuyển thẳng	
49	23C11041	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	19/05/1994	TP. HCM	Khoa học máy tính	Thi tuyển	
50	23C11042	Nguyễn	Phúc	Nam	22/01/2000	An Giang	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
51	23C11043	Nguyễn Thanh	Quân	Nam	01/06/2001	Khánh Hòa	Khoa học máy tính	Tuyển thẳng	
52	23C11044	Đặng Nguyễn Minh	Quân	Nam	11/10/2001	TP.HCM	Khoa học máy tính	Tuyển thẳng	
53	23C11045	Trần Hoàng	Quân	Nam	22/11/2001	Bến Tre	Khoa học máy tính	ĐH-ThS	
54	23C11046	Kiều Minh	Quân	Nam	03/01/2000	TP. HCM	Khoa học máy tính	Thi tuyển	
55	23C11047	Trần Đức	Thắng	Nam	17/03/2001	Hà Tĩnh	Khoa học máy tính	ĐH-ThS	
56	23C11048	Nguyễn Hoàng	Thanh	Nam	26/07/2001	Quảng Ngãi	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
57	23C11049	Phạm Đào Công	Thành	Nam	01/12/2000	TP. HCM	Khoa học máy tính	Thi tuyển	
58	23C11050	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	10/11/1997	Đắk Lắk	Khoa học máy tính	Thi tuyển	
59	23C11051	Tô Gia	Thuận	Nam	16/10/2001	TP. HCM	Khoa học máy tính	ĐH-ThS	
60	23C11052	Trần Thị Phương	Thùy	Nữ	07/09/1997	Đồng Nai	Khoa học máy tính	Thi tuyển	
61	23C11053	Nguyễn Đức Ngọc	Toàn	Nam	20/02/1999	Thừa Thiên Huế	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
62	23C11054	Nguyễn Khắc	Toàn	Nam	03/06/2000	Đắk Lắk	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
63	23C11055	Lê Anh	Tuấn	Nam	02/06/1992	Bình Thuận	Khoa học máy tính	Thi tuyển	
64	23C11056	Đào Minh	Tuấn	Nam	17/02/1995	Phú Yên	Khoa học máy tính	Thi tuyển	
65	23C11057	Ngô Đắc	Viên	Nam	17/10/2001	TP. HCM	Khoa học máy tính	Xét tuyển	
66	23C11058	Phạm Như	Vũ	Nam	11/10/1994	Quảng Ngãi	Khoa học máy tính	Thi tuyển	
67	23C12007	Phạm Vũ	Duy	Nam	31/01/2000	Bình Thuận	Hệ thống thông tin	Tuyển thẳng	
68	23C12008	Đặng Nguyễn	Duy	Nam	13/02/2001	Đồng Nai	Hệ thống thông tin	ĐH-ThS	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579 /QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
69	23C12009	Nguyễn Ngô Trung	Hậu	Nam	11/01/2001	Tp. HCM	Hệ thống thông tin	Xét tuyển	
70	23C12010	Nguyễn Văn Minh	Hoàng	Nam	01/03/2001	TP. HCM	Hệ thống thông tin	Tuyển thẳng	
71	23C12011	Nguyễn Thị Ngân	Khánh	Nữ	01/05/1998	Tp. HCM	Hệ thống thông tin	Xét tuyển	
72	23C12012	Nguyễn Nhựt	Linh	Nam	28/01/2001	Trà Vinh	Hệ thống thông tin	ĐH-ThS	
73	23C12013	Phạm Nhựt	Quang	Nam	05/03/2001	Tiền Giang	Hệ thống thông tin	Xét tuyển	
74	23C12015	Nguyễn Phạm Hoàng	Thái	Nam	11/05/1997	Long An	Hệ thống thông tin	Thi tuyển	
75	23C15019	Nguyễn Đình Thiên	Ân	Nam	20/08/2000	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
76	23C15020	Huỳnh Thiên	Ân	Nam	05/10/1997	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
77	23C15021	Nguyễn Ngọc Duy	Anh	Nam	16/11/1997	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
78	23C15022	Nguyễn Hoàng	Bảo	Nam	29/01/1996	Đắk Lắk	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
79	23C15023	Vũ Quốc Minh	Đăng	Nam	12/12/2001	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Tuyển thẳng	
80	23C15024	Huỳnh Lâm Hải	Đăng	Nam	16/10/2001	Long An	Trí tuệ nhân tạo	Tuyển thẳng	
81	23C15025	Lê Tôn Thành	Đạt	Nam	02/03/2000	Quảng Ngãi	Trí tuệ nhân tạo	Xét tuyển	
82	23C15026	Lê Minh	Duy	Nam	22/10/1999	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
83	23C15027	Trần Tuyết	Huê	Nữ	25/04/1999	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Tuyển thẳng	
84	23C15028	Trần Lâm Bảo	Khang	Nam	02/02/2000	Tiền Giang	Trí tuệ nhân tạo	Xét tuyển	
85	23C15029	Hoàng Huy	Lịch	Nam	20/10/1999	Hà Tĩnh	Trí tuệ nhân tạo	Tuyển thẳng	
86	23C15030	Nguyễn Vũ	Linh	Nam	28/08/1999	Tiền Giang	Trí tuệ nhân tạo	Xét tuyển	
87	23C15031	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	14/06/1996	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
88	23C15032	Khấu Đặng Nhật	Minh	Nam	25/05/2001	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Tuyển thẳng	
89	23C15033	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	09/07/1994	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
90	23C15034	Lê Quang	Nhật	Nam	24/09/1997	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
91	23C15035	Trần Tấn	Phát	Nam	28/06/1997	Bình Định	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
92	23C15036	Đào Quốc	Phong	Nam	15/04/2000	Bình Định	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
93	23C15037	Bùi Trọng	Quý	Nam	25/01/2000	Lâm Đồng	Trí tuệ nhân tạo	Xét tuyển	
94	23C15038	Nguyễn Hữu Minh	Trí	Nam	01/07/1997	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
95	23C15039	Trần Anh	Túc	Nam	27/03/2001	Tiền Giang	Trí tuệ nhân tạo	ĐH-ThS	
96	23C15040	Nguyễn Quốc Khánh	Tuyên	Nam	24/08/2001	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo	Tuyển thẳng	
97	23C15041	Hoàng Nguyễn Quốc	Vinh	Nam	31/07/1997	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	Thi tuyển	
98	23C15042	Lê Trường	Vũ	Nam	05/01/2001	Bình Dương	Trí tuệ nhân tạo	Xét tuyển	
99	23C15043	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	01/09/2001	Phú Yên	Trí tuệ nhân tạo	Tuyển thẳng	
100	23C22001	Lê Hồng	Minh	Nam	01/09/2001	Quảng Trị	Toán giải tích	Tuyển thẳng	
101	23C22002	Nguyễn Quang	Phú	Nam	21/11/1991	TP. HCM	Toán giải tích	Thi tuyển	
102	23C22003	Trần Hồng	Quân	Nam	06/04/1997	Quảng Bình	Toán giải tích	Thi tuyển	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579/QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
103	23C22004	Lê Hải	Thiên	Nam	11/03/1998	Cà Mau	Toán giải tích	Thi tuyển	
104	23C22005	Phan Thị Thiên	Trang	Nữ	20/04/1995	Long An	Toán giải tích	Thi tuyển	
105	23C23005	Trần Hoàng	Long	Nam	01/06/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Xét tuyển	
106	23C24006	Ngô Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	20/08/2001	TP. HCM	Toán ứng dụng	Xét tuyển	
107	23C24007	Nguyễn Quang	Đạt	Nam	16/11/2000	Khánh Hòa	Toán ứng dụng	Xét tuyển	
108	23C24008	Nguyễn Duy	Khang	Nam	10/08/2001	TP. HCM	Toán ứng dụng	Thi tuyển	
109	23C24009	Phan Công	Kiên	Nam	02/09/1992	Nghệ An	Toán ứng dụng	Tuyển thẳng	
110	23C24010	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	14/03/2001	Hải Dương	Toán ứng dụng	Xét tuyển	
111	23C24011	Phạm Thị Gia	Mỹ	Nữ	11/11/2000	Bến Tre	Toán ứng dụng	Tuyển thẳng	
112	23C24012	Đinh Tấn	Tài	Nam	17/10/2001	TP.HCM	Toán ứng dụng	Tuyển thẳng	
113	23C24013	Vương Ngọc Hương	Thảo	Nữ	22/10/2000	Tây Ninh	Toán ứng dụng	Xét tuyển	
114	23C24014	Lê Thị Ngọc	Thúy	Nữ	22/07/1996	Đồng Tháp	Toán ứng dụng	Thi tuyển	
115	23C24015	Lê Thị Cẩm	Thúy	Nữ	18/09/1997	Đắk Lắk	Toán ứng dụng	Thi tuyển	
116	23C28007	Lâm Thiên	Ân	Nam	15/11/2001	TP.HCM	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Tuyển thẳng	
117	23C28008	Trần Minh	Ánh	Nữ	07/12/2000	Ninh Thuận	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Xét tuyển	
118	23C28009	Huỳnh Nhật Trường	Giang	Nữ	01/09/1999	TP. HCM	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Xét tuyển	
119	23C28010	Hoàng Gia	Khánh	Nam	03/04/2001	Nha Trang	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Xét tuyển	
120	23C28011	Trần Phú	Lộc	Nam	19/09/2000	TP. HCM	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Thi tuyển	
121	23C28012	Võ Kim	Ngân	Nữ	14/12/2000	TP. HCM	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Thi tuyển	
122	23C28013	Võ Thị Ý	Nhi	Nữ	09/07/1999	TP. HCM	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Xét tuyển	
123	23C28014	Nguyễn Trí	Phước	Nam	20/11/2000	Quảng Ngãi	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Thi tuyển	
124	23C28015	Nguyễn Như	Tân	Nam	03/01/2001	TP. HCM	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Tuyển thẳng	
125	23C28016	Phạm Thanh	Thảo	Nữ	27/01/2001	An Giang	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Tuyển thẳng	
126	23C28018	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Tú	Nữ	22/12/2001	TP.HCM	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Tuyển thẳng	
127	23C28019	Trần Quốc	Tuấn	Nam	23/07/2001	TP. HCM	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Thi tuyển	
128	23C28020	Đỗ Huy	Tuấn	Nam	09/06/2001	Tây Ninh	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Tuyển thẳng	
129	23C28021	Lương Nguyễn Minh	Tuyền	Nam	09/08/1995	Quảng Nam	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Thi tuyển	
130	23C28022	Lưu Thị Hải	Yến	Nữ	08/01/2001	Cà Mau	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	Xét tuyển	
131	23C31001	Tôn Tất	Đạt	Nam	04/07/2000	TP. HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Xét tuyển	
132	23C31002	Trần Thị Minh	Hoàn	Nữ	30/01/1999	Đồng Nai	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Xét tuyển	
133	23C31003	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	12/02/1999	Thanh Hóa	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Xét tuyển	
134	23C31004	Đoàn Phước	Thiện	Nam	07/01/2001	TP.HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Tuyển thẳng	
135	23C31005	Huỳnh Trung	Tín	Nam	25/01/2000	Đồng Tháp	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Xét tuyển	
136	23C31006	Đinh Thế	Vinh	Nam	06/11/2000	Bình Dương	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Tuyển thẳng	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579 /QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
137	23C32001	Lê Thanh	Duy	Nam	24/06/2001	An Giang	Quang học	Tuyển thẳng	
138	23C32002	Lê Nhật	Huy	Nam	22/06/1993	Long An	Quang học	Thi tuyển	
139	23C32003	Nguyễn Anh	Phương	Nữ	20/06/1999	TP. HCM	Quang học	Thi tuyển	
140	23C32004	Phạm Ngọc	Trung	Nam	11/11/1999	Khánh Hòa	Quang học	Tuyển thẳng	
141	23C34008	Vũ Ngọc	Ba	Nam	23/02/1989	Nam Định	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Thi tuyển	
142	23C34009	Phạm Vương Thành	Đại	Nam	09/09/2001	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Thi tuyển	
143	23C34010	Trương Phương	Dung	Nữ	04/09/1993	Khánh Hòa	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Thi tuyển	
144	23C34011	Trần Thị Ngọc	Hân	Nữ	19/07/1999	Tiền Giang	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Thi tuyển	
145	23C34012	Nguyễn Thành	Long	Nam	11/02/2000	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Thi tuyển	
146	23C34013	Tiêu Quốc Minh	Quân	Nam	02/01/2000	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Thi tuyển	
147	23C34014	Ngô Thụy Kim	Sa	Nữ	04/12/2000	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Thi tuyển	
148	23C34015	Huỳnh Văn Trần	Sang	Nam	08/01/2000	Long An	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Thi tuyển	
149	23C34016	Âu Duy	Tân	Nam	01/08/1996	Long An	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Thi tuyển	
150	23C34017	Phan Duy	Thanh	Nam	11/03/1996	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Thi tuyển	
151	23C34018	Hoàng Vương Ngọc	Thiện	Nam	13/10/1999	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Xét tuyển	
152	23C34019	Nguyễn Minh	Thọ	Nam	26/01/1996	Đồng Nai	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Thi tuyển	
153	23C34020	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	Nữ	08/07/2000	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Tuyển thẳng	
154	23C34021	Huỳnh Trúc	Vân	Nữ	14/10/2001	Tây Ninh	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Tuyển thẳng	
155	23C36007	Nguyễn Thị Mỹ	Huyên	Nữ	14/11/2001	Bình Thuận	Hải dương học	Xét tuyển	
156	23C38001	Huỳnh Tấn	Khoa	Nam	04/07/1998	Quảng Ngãi	Vật lý kỹ thuật	Thi tuyển	
157	23C38002	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	15/05/1996	TP. HCM	Vật lý kỹ thuật	Thi tuyển	
158	23C39011	Thân	Ái	Nam	07/08/1987	Thuận Hải	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Thi tuyển	
159	23C39012	Nguyễn Ngọc	Giàu	Nữ	28/04/2001	Đồng Nai	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Tuyển thẳng	
160	23C39013	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	Nữ	30/05/2000	TP. HCM	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Thi tuyển	
161	23C39014	Trần Thanh Phước	Hiền	Nữ	28/10/1999	TP. HCM	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Thi tuyển	
162	23C39015	Lê Nguyên	Khoa	Nam	18/01/2001	TP. HCM	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Thi tuyển	
163	23C39016	Nguyễn Thăng	Long	Nam	21/06/2000	Ninh Thuận	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Xét tuyển	
164	23C39017	Hồ Trung	Nguyên	Nam	15/07/1999	Bạc Liêu	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Thi tuyển	
165	23C39018	Lê Hoàng Đông	Phương	Nữ	28/08/1994	Bình Phước	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Thi tuyển	
166	23C39019	Lê Tuấn	Sơn	Nam	27/09/1996	TP. HCM	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Thi tuyển	
167	23C39020	Lê Nguyễn Phúc	Tâm	Nữ	25/08/2000	Tây Ninh	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Thi tuyển	
168	23C39021	Hoàng Huỳnh Thanh	Thủy	Nữ	04/10/1996	Tiền Giang	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Thi tuyển	
169	23C39022	Đỗ Hoàng Phương	Trâm	Nữ	10/07/1999	Bình Thuận	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Xét tuyển	
170	23C39023	Đoàn Thị Thu	Trang	Nữ	23/04/1998	TP. HCM	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Thi tuyển	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579/QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
171	23C39024	Bùi Cang	Trí	Nam	14/10/1993	TP. HCM	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	Thi tuyển	
172	23C41002	Nguyễn Đăng	Duy	Nam	06/04/1998	Khánh Hòa	Kỹ thuật điện tử- CN Điện tử - viễn thông máy tính	Thi tuyển	
173	23C41003	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	27/07/2001	Tp. HCM	Kỹ thuật điện tử- CN Điện tử - viễn thông máy tính	Xét tuyển	
174	23C41004	Võ Minh	Thư	Nữ	22/10/2000	Đà Nẵng	Kỹ thuật điện tử- CN Điện tử - viễn thông máy tính	Tuyển thẳng	
175	23C41005	Trần Nhựt	Trường	Nam	03/03/1997	Tiền Giang	Kỹ thuật điện tử- CN Điện tử - viễn thông máy tính	Xét tuyển	
176	23C42002	Lương Nguyễn Trường	An	Nam	13/10/2000	TP. HCM	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Thi tuyển	
177	23C42003	Lê Hồng Tuấn	Định	Nam	23/11/1995	Khánh Hòa	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Thi tuyển	
178	23C42004	Võ Minh	Hiếu	Nam	01/01/1998	Đồng Tháp	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Thi tuyển	
179	23C42005	Phạm Thế	Hùng	Nam	03/03/2001	Nam Định	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Xét tuyển	
180	23C42006	Phạm Đức	Huy	Nam	26/01/2001	Phú Yên	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Tuyển thẳng	
181	23C42007	Nguyễn Mai Minh	Kha	Nam	17/01/2001	Tiền Giang	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Tuyển thẳng	
182	23C42008	Phan Văn	Phương	Nam	21/08/1992	Bình Thuận	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Thi tuyển	
183	23C42009	Nguyễn Minh	Quang	Nam	21/03/2000	Kiên Giang	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Tuyển thẳng	
184	23C42010	Nguyễn Vũ Minh	Thành	Nam	02/01/2001	BR-VT	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Tuyển thẳng	
185	23C42011	Cao Minh	Thông	Nam	25/01/2000	Đồng Tháp	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Xét tuyển	
186	23C42012	Huỳnh Thị Minh	Tuyến	Nữ	01/08/2001	Quảng Ngãi	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Tuyển thẳng	
187	23C55003	Lê Thành	Đạt	Nam	26/08/2000	Bình Thuận	Hóa hữu cơ - CN Giảng dạy hóa học thực nghiệm	Xét tuyển	
188	23C55004	Nguyễn Hữu Hoàng	Long	Nam	29/11/2000	TP. HCM	Hóa hữu cơ - CN Giảng dạy hóa học thực nghiệm	Thi tuyển	
189	23C56018	Nguyễn Nhật	Anh	Nam	02/05/2001	Tiền Giang	Hóa học	ĐH-ThS	
190	23C56019	Phạm Nguyễn Yến	Băng	Nữ	07/06/1993	TP. HCM	Hóa học	Thi tuyển	
191	23C56020	Nguyễn Hồ Ngọc	Bảo	Nam	18/08/1999	TP. HCM	Hóa học	Thi tuyển	
192	23C56021	Nguyễn Lê Tiểu	Bình	Nữ	08/07/1998	Tiền Giang	Hóa học	Thi tuyển	
193	23C56022	Trần Trọng	Bình	Nam	10/11/2001	TP. HCM	Hóa học	ĐH-ThS	
194	23C56023	Lê Thị Bích	Châm	Nữ	17/07/2000	Đồng Tháp	Hóa học	Tuyển thẳng	
195	23C56024	Huỳnh Thanh	Chương	Nam	22/01/2001	Đồng Tháp	Hóa học	Xét tuyển	
196	23C56025	Nguyễn Hoàng Thành	Danh	Nam	11/06/2000	TP. HCM	Hóa học	Xét tuyển	
197	23C56026	Lữ Thị Ngọc	Diễm	Nữ	27/05/2001	Bến Tre	Hóa học	ĐH-ThS	
198	23C56027	Lê Đình	Diệp	Nam	24/03/2000	Bình Định	Hóa học	Tuyển thẳng	
199	23C56028	Phan Thị Kim	Dung	Nữ	21/02/1998	Đắk Lắk	Hóa học	Thi tuyển	
200	23C56029	Nguyễn Bảo Ngọc	Hân	Nữ	14/06/2001	An Giang	Hóa học	Xét tuyển	
201	23C56030	Phan Kế	Hiền	Nam	22/02/1982	Đồng Nai	Hóa học	Thi tuyển	
202	23C56031	Hà Quang	Hiệp	Nam	23/07/1993	Hà Nam	Hóa học	Thi tuyển	
203	23C56032	Lê Chí	Hữu	Nam	22/04/2001	Đồng Tháp	Hóa học	Tuyển thẳng	
204	23C56033	Phạm Hoàng Gia	Huy	Nam	22/02/2001	TP. HCM	Hóa học	Tuyển thẳng	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579/QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
205	23C56034	Trương Quang	Khải	Nam	18/03/2000	TP. HCM	Hóa học	Xét tuyển	
206	23C56035	Trương Đình	Khải	Nam	04/02/2001	Bạc Liêu	Hóa học	ĐH-ThS	
207	23C56036	Lê Minh	Khang	Nam	20/03/2001	Kiên Giang	Hóa học	Xét tuyển	
208	23C56038	Trần Hoàng Đăng	Khoa	Nam	18/12/2000	TP. HCM	Hóa học	Xét tuyển	
209	23C56039	Hoàng Khánh	Linh	Nữ	09/09/1995	Khánh Hòa	Hóa học	Thi tuyển	
210	23C56040	Trần Đình	Lộc	Nam	07/06/2000	Quảng Bình	Hóa học	Tuyển thẳng	
211	23C56041	Phùng Tấn	Lộc	Nam	03/02/2001	TP. HCM	Hóa học	ĐH-ThS	
212	23C56042	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	09/05/1996	Bình Định	Hóa học	Thi tuyển	
213	23C56043	Trần Nam	Long	Nam	13/07/2000	TP. HCM	Hóa học	Tuyển thẳng	
214	23C56044	Mai Tuyết	Mai	Nữ	07/09/2001	TP. HCM	Hóa học	ĐH-ThS	
215	23C56045	Đặng Minh	Mẫn	Nam	26/09/2001	Long An	Hóa học	Tuyển thẳng	
216	23C56046	Nguyễn Văn	My	Nam	10/05/1994	Khánh Hòa	Hóa học	Thi tuyển	
217	23C56047	Tạ Phương	Nam	Nam	25/04/2001	Bình Định	Hóa học	Xét tuyển	
218	23C56048	Đào Sơn	Nam	Nam	31/03/1999	Đồng Tháp	Hóa học	Xét tuyển	
219	23C56049	Vương Tuấn	Nghĩa	Nam	28/03/2001	TP. HCM	Hóa học	ĐH-ThS	
220	23C56050	Nguyễn Tạ Bảo	Ngọc	Nữ	30/07/2001	Cần Thơ	Hóa học	ĐH-ThS	
221	23C56051	Hồ Võ Phương	Nhi	Nữ	03/12/2001	TP. HCM	Hóa học	Xét tuyển	
222	23C56052	Nguyễn Trần Thảo	Nhi	Nữ	25/09/1996	Trà Vinh	Hóa học	Thi tuyển	
223	23C56053	Võ Trần Tuyết	Nhung	Nữ	14/04/2001	TP. HCM	Hóa học	Tuyển thẳng	
224	23C56054	Nguyễn Trương Nhật	Ni	Nữ	09/07/1999	TP. Đà Nẵng	Hóa học	Thi tuyển	
225	23C56055	Huỳnh Quốc	Phú	Nam	11/05/2001	Tiền Giang	Hóa học	ĐH-ThS	
226	23C56056	Nguyễn Tuấn	Phụng	Nam	13/11/1998	Tiền Giang	Hóa học	Thi tuyển	
227	23C56057	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	Nữ	29/10/2001	Long An	Hóa học	Xét tuyển	
228	23C56058	Nguyễn Ngọc	Quý	Nam	10/05/1998	Bình Thuận	Hóa học	Xét tuyển	
229	23C56059	Nguyễn Đình	Sơn	Nam	15/12/2001	Đồng Nai	Hóa học	ĐH-ThS	
230	23C56060	Nguyễn Toàn	Thắng	Nam	01/05/2000	Phú Yên	Hóa học	Tuyển thẳng	
231	23C56061	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	26/07/2000	Tiền Giang	Hóa học	Tuyển thẳng	
232	23C56062	Đỗ Phương	Thảo	Nữ	28/02/2001	Đồng Nai	Hóa học	Xét tuyển	
233	23C56063	Đặng Hoàng Song	Thương	Nữ	19/12/2000	Lâm Đồng	Hóa học	Thi tuyển	
234	23C56064	Cao Thị Cẩm	Tiên	Nữ	19/08/1998	TP. HCM	Hóa học	Xét tuyển	
235	23C56065	Nguyễn Công Phúc	Toàn	Nam	12/08/1999	TP. HCM	Hóa học	Xét tuyển	
236	23C56066	Nguyễn Thị Mộng	Trâm	Nữ	21/05/1998	TP. HCM	Hóa học	Thi tuyển	
237	23C56067	Hoàng Công Lâm	Triều	Nam	24/06/2001	TP. HCM	Hóa học	ĐH-ThS	
238	23C56068	Nguyễn Thị Minh	Tú	Nữ	28/02/2001	TP. HCM	Hóa học	ĐH-ThS	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579/QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
239	23C56069	Nguyễn Quang	Tuấn	Nam	26/03/2001	TP. HCM	Hóa học	Xét tuyển	
240	23C56070	Cổ Trường	Việt	Nữ	28/09/1999	TP. HCM	Hóa học	Xét tuyển	
241	23C56071	Trần Hỷ	Vinh	Nam	24/10/2000	TP. HCM	Hóa học	Xét tuyển	
242	23C56072	Nguyễn Lê	Vũ	Nam	15/06/1997	TP. HCM	Hóa học	Thi tuyển	
243	23C56073	Lê Quỳnh Mộng	Vy	Nữ	18/10/2000	TP. HCM	Hóa học	Xét tuyển	
244	23C56074	Phan Ái	Xuân	Nữ	27/07/2001	An Giang	Hóa học	ĐH-ThS	
245	23C61008	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	29/06/2000	Bình Định	Hóa sinh học	Xét tuyển	
246	23C61009	Phạm Quốc	Cường	Nam	19/03/2001	TP. HCM	Hóa sinh học	ĐH-ThS	
247	23C61010	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	13/06/1999	Lâm Đồng	Hóa sinh học	Xét tuyển	
248	23C61011	Trương Hồ Khánh	Hạ	Nữ	20/04/1999	Lâm Đồng	Hóa sinh học	Xét tuyển	
249	23C61012	Quách Hoàng Đăng	Hưng	Nam	26/08/2001	Khánh Hòa	Hóa sinh học	Xét tuyển	
250	23C61013	Lương Thiện	Phước	Nam	05/11/2001	Phú Yên	Hóa sinh học	Xét tuyển	
251	23C61014	Phan Thị Thanh	Vy	Nữ	05/06/1995	Bến Tre	Hóa sinh học	Thi tuyển	
252	23C62003	Nguyễn Phạm Ánh	Minh	Nữ	09/08/2001	Đồng Tháp	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý thực vật	Xét tuyển	
253	23C62004	Phạm Hiếu	Kiên	Nam	08/10/1999	Kiên Giang	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý thực vật	Thi tuyển	
254	23C63010	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	16/02/2001	Kiên Giang	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Xét tuyển	
255	23C63011	Vũ Hoàng	Hải	Nam	20/03/2001	Long An	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
256	23C63012	Nguyễn Tâm	Hoài	Nữ	24/08/1995	Bình Định	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
257	23C63013	Trần Nguyễn Lan	Hương	Nữ	23/05/2000	An Giang	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
258	23C63014	Đỗ Lê Thảo	Huyền	Nữ	11/09/1997	Quảng Ngãi	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
259	23C63015	Nguyễn Vân	Khanh	Nữ	24/10/1999	Cần Thơ	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Tuyển thẳng	
260	23C63016	Nguyễn Thị Trà	Mi	Nữ	11/03/2000	TP. HCM	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
261	23C63017	Nguyễn Kim	Ngân	Nam	25/07/2000	TP. HCM	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
262	23C63018	Cao Thái Bảo	Ngọc	Nữ	30/05/1999	TP. HCM	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Xét tuyển	
263	23C63019	Võ Trung	Nhân	Nam	28/02/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Tuyển thẳng	
264	23C63020	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	07/09/2000	Ninh Thuận	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
265	23C63021	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	15/02/2001	Sóc Trăng	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
266	23C63022	Lý Viễn Triệu	Quang	Nam	14/12/2001	TP. HCM	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Xét tuyển	
267	23C63023	Lê Thị Ngọc	Thảo	Nữ	08/03/1999	Sóc Trăng	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Xét tuyển	
268	23C63024	Lê Linh	Trang	Nữ	07/02/1997	Cần Thơ	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
269	23C63025	Vũ Đoan Mỹ	Trinh	Nữ	15/05/1997	Lâm Đồng	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
270	23C63026	Nguyễn Minh	Tú	Nữ	15/03/1997	Đồng Tháp	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
271	23C63027	Nguyễn Huỳnh Huế	Tuyết	Nữ	26/05/1995	Đồng Tháp	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
272	23C63028	Lê Thị	Vân	Nữ	25/07/1999	Lâm Đồng	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Xét tuyển	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579/QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
273	23C63029	Trần Anh	Vũ	Nam	25/11/1998	TP. HCM	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
274	23C63030	Nguyễn Vũ	Vương	Nam	08/04/1995	Bình Định	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	Thi tuyển	
275	23C64010	Huỳnh Nguyễn Vân	Anh	Nữ	12/11/2000	TP. HCM	Vi sinh vật học	Thi tuyển	
276	23C64011	Đặng Thị Thu	Hiền	Nữ	15/05/1991	Bình Thuận	Vi sinh vật học	Thi tuyển	
277	23C64012	Mạch Thiên	Khang	Nam	12/05/2001	Trà Vinh	Vi sinh vật học	Tuyển thẳng	
278	23C64013	Trần Lê Kim	Khánh	Nữ	11/02/2000	TP. HCM	Vi sinh vật học	Xét tuyển	
279	23C64014	Lê Mạnh	Liêm	Nam	03/01/2001	Kiên Giang	Vi sinh vật học	ĐH-ThS	
280	23C64015	Vũ Nguyễn Tuyết	Ngân	Nữ	10/10/2000	TP. HCM	Vi sinh vật học	Tuyển thẳng	
281	23C64016	Nguyễn Ngọc Thanh	Nguyên	Nữ	18/09/2001	TP.HCM	Vi sinh vật học	Tuyển thẳng	
282	23C64017	Lê Thị Trang	Nhung	Nữ	10/06/1999	Thanh Hóa	Vi sinh vật học	Xét tuyển	
283	23C65004	Phạm Ngọc	An	Nữ	01/01/1999	Quảng Ngãi	Sinh thái học	Xét tuyển	
284	23C65005	Trương Thị Ngọc	Anh	Nữ	18/09/1998	Quảng Nam	Sinh thái học	Thi tuyển	
285	23C65006	Phạm Sơn	Bách	Nam	12/12/1999	TP. HCM	Sinh thái học	Xét tuyển	
286	23C65007	Nguyễn Trọng	Đức	Nam	15/10/1999	Gia Lai	Sinh thái học	Xét tuyển	
287	23C65008	Phan Duy	Khánh	Nam	07/07/2001	Quảng Ngãi	Sinh thái học	Xét tuyển	
288	23C65009	Nguyễn Lữ Hoàng	Long	Nam	24/10/2000	TP. HCM	Sinh thái học	Xét tuyển	
289	23C65011	Nguyễn Thị Bảo	Thư	Nữ	06/12/2001	Đồng Nai	Sinh thái học	Xét tuyển	
290	23C65012	Trần Võ Trọng	Tín	Nam	25/08/1998	Ninh Thuận	Sinh thái học	Thi tuyển	
291	23C65013	Lê Trần	Tuyến	Nam	07/01/2001	Bình Dương	Sinh thái học	Xét tuyển	
292	23C66011	Lê Hữu Quốc	Bảo	Nam	05/11/1996	Tây Ninh	Di truyền học	Thi tuyển	
293	23C66012	Hồ Thị Kim	Cương	Nữ	05/03/2000	Đồng Tháp	Di truyền học	Xét tuyển	
294	23C66013	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	05/11/1975	Nam Định	Di truyền học	Thi tuyển	
295	23C66014	Nguyễn Thị Kim	Hường	Nữ	25/10/1994	Tây Ninh	Di truyền học	Thi tuyển	
296	23C66015	Nguyễn Đức	Lộc	Nam	10/12/2000	Bình Phước	Di truyền học	Thi tuyển	
297	23C66016	Nguyễn Khánh Kim	Long	Nam	07/03/1988	Đắk Lắk	Di truyền học	Thi tuyển	
298	23C66017	Tạ Thành Gia	Ngọc	Nữ	05/02/1996	TP. HCM	Di truyền học	Thi tuyển	
299	23C66018	Phạm Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	01/01/1994	Đồng Nai	Di truyền học	Thi tuyển	
300	23C66019	Vũ Nhật	Tân	Nam	02/10/1995	Đồng Nai	Di truyền học	Thi tuyển	
301	23C66020	Lại Minh	Thi	Nữ	16/02/1997	Đồng Nai	Di truyền học	Thi tuyển	
302	23C66021	Lê Gia	Thụy	Nam	06/07/1999	TP. HCM	Di truyền học	Xét tuyển	
303	23C66022	Cao Minh	Tuấn	Nam	24/06/1994	Đồng Tháp	Di truyền học	Xét tuyển	
304	23C66023	Trương Trần Anh	Tuấn	Nam	23/08/1998	Đà Lạt	Di truyền học	Thi tuyển	
305	23C66024	Phan Ngân Tường	Vy	Nữ	04/11/2001	Khánh Hòa	Di truyền học	Thi tuyển	
306	23C67013	Võ Thị Tú	Bình	Nữ	25/05/2000	Quảng Nam	Công nghệ sinh học	Tuyển thẳng	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579/QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
307	23C67014	Lê Nhật Minh	Khoa	Nữ	08/12/2000	Kiên Giang	Công nghệ sinh học	Thi tuyển	
308	23C67016	Chu Thiên	Kim	Nữ	03/09/2001	Khánh Hòa	Công nghệ sinh học	Xét tuyển	
309	23C67017	Võ Thị Hoàng	Lan	Nữ	27/01/2001	Đồng Nai	Công nghệ sinh học	Xét tuyển	
310	23C67018	Võ Kim	Lân	Nam	31/05/2001	TP. HCM	Công nghệ sinh học	Xét tuyển	
311	23C67019	Trần Thị Thanh	Mai	Nữ	12/10/1988	Cần Thơ	Công nghệ sinh học	Thi tuyển	
312	23C67020	Lê Hoàng	Minh	Nam	17/07/2001	Trà Vinh	Công nghệ sinh học	Xét tuyển	
313	23C67021	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	Nữ	17/09/1996	Khánh Hòa	Công nghệ sinh học	Thi tuyển	
314	23C67022	Võ Thị Hồng	Ngân	Nữ	30/07/1999	Khánh Hòa	Công nghệ sinh học	Xét tuyển	
315	23C67023	Hoàng Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	08/01/2001	Đồng Nai	Công nghệ sinh học	Tuyển thẳng	
316	23C67024	Nguyễn Xuân	Ngọc	Nam	23/07/1992	Hà Nội	Công nghệ sinh học	Thi tuyển	
317	23C67025	Lê Hồng Xuân	Nguyên	Nữ	15/04/1996	Cần Thơ	Công nghệ sinh học	Thi tuyển	
318	23C67026	Nguyễn Minh	Nguyễn	Nam	26/03/1998	TP. Cần Thơ	Công nghệ sinh học	Thi tuyển	
319	23C67027	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	Nữ	26/09/1998	TP.HCM	Công nghệ sinh học	Tuyển thẳng	
320	23C67028	Lê Thịnh	Phát	Nam	08/03/1998	TP. HCM	Công nghệ sinh học	Thi tuyển	
321	23C67029	Huỳnh Thiện	Phúc	Nam	15/10/2001	Cần Thơ	Công nghệ sinh học	Thi tuyển	
322	23C67030	Đặng Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/05/1997	Bình Định	Công nghệ sinh học	Thi tuyển	
323	23C67031	Huỳnh Nhựt	Thảo	Nữ	20/01/1999	Cà Mau	Công nghệ sinh học	Thi tuyển	
324	23C67032	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	09/05/1999	Bến Tre	Công nghệ sinh học	Xét tuyển	
325	23C67033	Đặng Việt	Tuấn	Nam	03/12/2000	TP. HCM	Công nghệ sinh học	Xét tuyển	
326	23C67034	Phạm Quỳnh	Vân	Nữ	20/09/1996	TP. HCM	Công nghệ sinh học	Thi tuyển	
327	23C67035	Lê Kỳ	Viên	Nữ	25/08/2001	TP. HCM	Công nghệ sinh học	Xét tuyển	
328	23C67036	Nguyễn Quang	Vỹ	Nam	19/09/1999	An Giang	Công nghệ sinh học	Xét tuyển	
329	23C68004	Nguyễn Thị Châu	Phi	Nữ	09/10/1994	Bến Tre	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	Thi tuyển	
330	23C68005	Trần Huỳnh Hoàng	Phước	Nam	31/08/1997	Tây Ninh	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	Thi tuyển	
331	23C68006	Lê Thị Bích	Sang	Nữ	07/10/1994	An Giang	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	Thi tuyển	
332	23C68007	Đặng Trần Anh	Thư	Nữ	21/05/1983	Kiên Giang	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	Thi tuyển	
333	23C68008	Hoàng Thị Thu	Thủy	Nữ	29/11/1997	Quảng Bình	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	Thi tuyển	
334	23C68009	Nguyễn Lê Bảo	Yến	Nữ	01/10/1988	TP. HCM	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	Thi tuyển	
335	23C81001	Lê Bảo	Anh	Nam	08/11/2000	Cà Mau	Khoa học môi trường	Xét tuyển	
336	23C81002	Bùi Huỳnh	Anh	Nữ	24/06/1995	TP. HCM	Khoa học môi trường	Thi tuyển	
337	23C81003	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	Nữ	19/10/2001	TP. HCM	Khoa học môi trường	Thi tuyển	
338	23C81004	Lê Quốc	Hậu	Nam	01/05/2001	Đồng Nai	Khoa học môi trường	Xét tuyển	
339	23C81005	Đỗ Anh	Khoa	Nam	29/03/1994	Đồng Tháp	Khoa học môi trường	Thi tuyển	
340	23C81006	Nguyễn Lê	Khôi	Nam	20/03/1999	Cà Mau	Khoa học môi trường	Thi tuyển	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579/QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
341	23C81007	Nguyễn Văn	Minh	Nam	06/07/1998	Thừa Thiên Huế	Khoa học môi trường	Thi tuyển	
342	23C81008	Lâm Thị	Nghiêm	Nữ	16/06/2000	Bắc Giang	Khoa học môi trường	Thi tuyển	
343	23C81009	Phan Tạ Hoàng	Nhi	Nữ	10/04/2000	TP. HCM	Khoa học môi trường	Tuyển thẳng	
344	23C81010	Đường Minh	Thư	Nữ	02/09/1999	Ninh Thuận	Khoa học môi trường	Tuyển thẳng	
345	23C81011	Phan Thị Thanh	Thủy	Nữ	28/11/2001	Tiền Giang	Khoa học môi trường	Tuyển thẳng	
346	23C81012	Nguyễn Lê Như	Trúc	Nữ	12/09/1999	TP. HCM	Khoa học môi trường	Thi tuyển	
347	23C81013	Đỗ Nguyễn Thành	Trung	Nam	02/11/2000	TP. HCM	Khoa học môi trường	Xét tuyển	
348	23C81014	Nguyễn Võ Tú	Uyên	Nữ	12/10/2001	TP. HCM	Khoa học môi trường	Xét tuyển	
349	23C81015	Hoàng Bích	Vân	Nữ	22/06/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Khoa học môi trường	Thi tuyển	
350	23C82003	Nguyễn Trần	An	Nam	05/03/1994	TP. HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường	Xét tuyển	
351	23C82004	Võ Quân	Bảo	Nam	28/04/1999	Cà Mau	Quản lý tài nguyên và môi trường	Thi tuyển	
352	23C82005	Lâm Ngọc Như	Lam	Nữ	03/03/2000	Kiên Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường	Xét tuyển	
353	23C82006	Nguyễn Thị Ngọc	My	Nữ	15/07/1999	TP. HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường	Thi tuyển	
354	23C82007	Trịnh Đông	Nghi	Nam	13/01/2000	Đồng Nai	Quản lý tài nguyên và môi trường	Thi tuyển	
355	23C82008	Bùi Thị Thu	Sương	Nữ	28/11/1996	Quảng Ngãi	Quản lý tài nguyên và môi trường	Xét tuyển	
356	23C82009	Phan Vũ Quang	Thái	Nam	16/02/2001	Bình Thuận	Quản lý tài nguyên và môi trường	Thi tuyển	
357	23C82010	Lưu Trần Thu	Thảo	Nữ	28/04/1996	Cà Mau	Quản lý tài nguyên và môi trường	Thi tuyển	
358	23C82011	Bùi Duy Anh	Tôn	Nam	06/07/2000	Bình Thuận	Quản lý tài nguyên và môi trường	Thi tuyển	
359	23C91012	Nguyễn Tuấn	An	Nam	27/11/2001	TP.HCM	Khoa học vật liệu	Tuyển thẳng	
360	23C91013	Đỗ Thảo	Anh	Nữ	01/02/2001	Kiên Giang	Khoa học vật liệu	Tuyển thẳng	
361	23C91014	Huỳnh Hà Ngọc	Duy	Nữ	08/10/2001	Bạc Liêu	Khoa học vật liệu	Tuyển thẳng	
362	23C91015	Lê Thành Quang	Họ	Nam	13/06/2000	Quảng Ngãi	Khoa học vật liệu	Thi tuyển	
363	23C91016	Đoàn Quốc	Huy	Nam	04/10/2001	Tiền Giang	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	
364	23C91017	Hoàng Bảo	Khánh	Nam	23/02/2001	TP. HCM	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	
365	23C91018	Nguyễn	Khánh	Nam	15/02/2000	TP. HCM	Khoa học vật liệu	Thi tuyển	
366	23C91019	Ngô Vĩnh	Khoa	Nam	26/09/2001	Tây Ninh	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	
367	23C91020	Hồ Công Oanh	Kiều	Nữ	26/05/1998	Bình Định	Khoa học vật liệu	Thi tuyển	
368	23C91021	Nguyễn Bùi Gia	Mẫn	Nữ	01/05/2001	Bạc Liêu	Khoa học vật liệu	Tuyển thẳng	
369	23C91022	Lý Hiếu	Phương	Nữ	17/09/1998	TP. HCM	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	
370	23C91023	Trương Phú	Quý	Nam	23/07/2000	TP. HCM	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	
371	23C91024	Lê Minh	Tân	Nam	26/01/2000	Bến Tre	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	
372	23C91026	Lê Minh	Thành	Nam	27/07/1998	Đồng Nai	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	
373	23C91027	Đặng Công	Thuận	Nam	25/12/1997	Long An	Khoa học vật liệu	Thi tuyển	
374	23C91028	Trương Quốc	Tiên	Nam	31/01/2000	Long An	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2579/QĐ-KHTN ngày 01/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và	tên	GT	Ngày tháng	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Đối tượng	Cơ quan công tác
375	23C91029	Dương Ngọc Bảo	Trung	Nam	13/06/2001	Quảng Nam	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	
376	23C91030	Huỳnh Lam	Trường	Nam	24/10/2000	Tây Ninh	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	
377	23C91031	Đoàn Quốc	Viên	Nam	25/10/2001	Khánh Hòa	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	
378	23C91032	Nguyễn Anh	Việt	Nam	20/03/2000	Bình Định	Khoa học vật liệu	Thi tuyển	
379	23C91033	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	29/07/2001	Đồng Tháp	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	
380	23C91034	Lê Huỳnh Hải	Yến	Nữ	02/11/2001	Đồng Tháp	Khoa học vật liệu	Xét tuyển	

Tổng cộng danh sách có **380** học viên